

WEEKLY WRAP

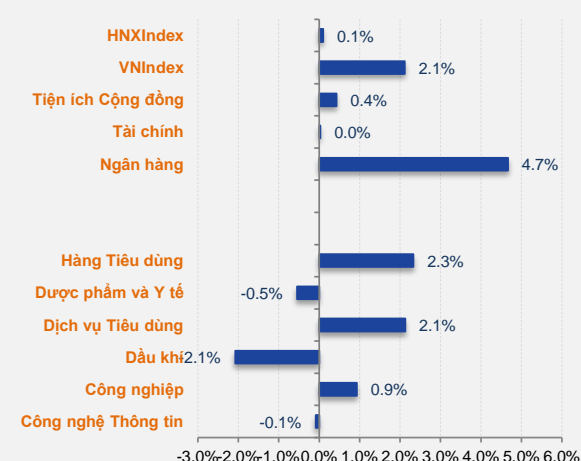
Tuần GD từ: 28/4/2016 - 6/5/2016

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	606.5	↑ 2.1%	80.4	↑ 0.1%
KLGD (trCP)	619.3	↓ -13.8%	206.3	↓ -14.0%
GTGD (tỷ VND)	10,728.1	↓ -15.4%	2,497.0	↓ -15.5%
Tổng cung (trCP)	1,277.2	↓ -5.4%	353.8	↓ -9.4%
Tổng cầu (trCP)	1,235.7	↓ -9.0%	338.9	↓ -10.9%

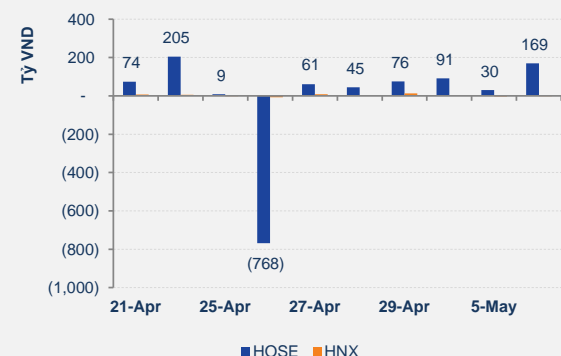
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	58.54	↑ 1.9%	6.69	↑ 49.6%
KL bán (trCP)	40.15	↓ -42.7%	5.05	↑ 47.5%
GT mua (tỷ VND)	1,778.28	↓ -6.6%	80.19	↑ 27.1%
GT bán (tỷ VND)	1,366.93	↓ -41.1%	69.52	↑ 37.7%

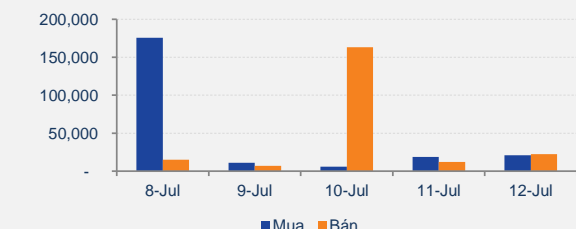
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Có thể coi đây là tuần giao dịch thành công với VN-Index khi chinh phục mốc 600 điểm và trụ vững trên mốc này cho đến hết tuần. Tuy nhiên diễn biến giao dịch biến động khá mạnh và bắt đầu xuất hiện dấu hiệu chốt lời ở một vài mã trụ đã tăng mạnh thời gian qua như GAS, HPG, HSG. Mặc dù chỉ số chốt tuần với mức tăng tốt (1,36%) nhưng độ rộng thị trường chưa được mở rộng tương ứng. Có thể minh chứng bằng phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index tăng 5 điểm nhưng số mã giảm giá chiếm ưu thế với 124 mã trong khi chỉ có 96 mã tăng giá. Dòng tiền xuất hiện sự phân hóa khi các nhóm cổ phiếu lớn như ngân hàng, dầu khí, thép, chứng khoán không có sự tăng trưởng đồng đều.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời dần các cổ phiếu đã tăng mạnh hoặc đạt mức lợi nhuận kỳ vọng, trong trường hợp vẫn đứng ngoài thị trường thì không nên mua đuổi ở vùng giá cao nhằm hạn chế rủi ro.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index

Thị trường giao dịch sôi động trở lại sau kì nghỉ lễ. Chốt tuần, VN-Index tạm đứng ở 606,52 điểm, tăng 1,36%. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên nhích nhẹ so với tuần trước, đạt trên 121 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng có tuần giao dịch tích cực: VCB (+5,65%), BID (+3,43%), CTG (+4,22%), MBB (+1,32%).

Nhóm cổ phiếu ngành thép biến động khá mạnh tuy nhiên vẫn chốt tuần với mức tăng khả quan: HSG (+6,38%), HPG (+1,49%), TLH (+6,06%).

Chiều ngược lại nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch khá ảm đạm: GAS (-0,98%), PVD (-0,41%), PXS (-4,55%).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 phân hóa: VNM (+2,16%), MSN (+3,57%), VIC đứng giá, BVH (-2,46%), FPT (-2,26%).

HNX-Index:

Giao dịch trên HNX diễn ra không mấy tích cực, HNX-Index chốt tuần với mức giảm nhẹ 0,38%, tạm đứng ở 80,37 điểm. Khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên ở mức tương đương với tuần trước, đạt trên 40 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt điều chỉnh: PVS (-2,33%), PVC (-1,49%), PVB (-3,98%), PGS (-0,53%).

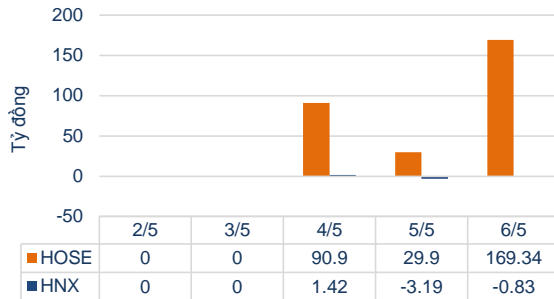
Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng giảm nhẹ: CEO (-0,91%), VCG (-0,96%), SCR (-1,09%), HUT (-4,26%).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán gần như đi ngang suốt tuần giao dịch: KLS (+1,02%), BVS (+0,75%), SHS và VND đứng giá.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 28/4/2016 - 6/5/2016

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI



Trên HSX, khối ngoại mua ròng tích cực với giá trị mua ròng đạt trên 290 tỷ đồng. MBB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 4,3 triệu đơn vị. KSA, FLC và BID cũng được mua ròng tích cực. Chiều ngược lại, BHS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 1,5 triệu đơn vị. DXG, SSI và VIC cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng nhẹ trên 2,6 tỷ đồng. SHB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1,1 triệu đơn vị. VND và SHN cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, PVS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 691 nghìn đơn vị. KLS, NDN và PVX cũng bị bán ròng nhẹ.

THÔNG TIN VĨ MÔ TRONG TUẦN

Trung Quốc có gần 5.000 dự án đầu tư FDI tại Việt Nam. Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch & Đầu tư) tính đến hết năm 2015, Trung Quốc (bao gồm cả Đài Loan, Hong Kong, Ma Cao) có 4.759 dự án còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng vốn lên tới 56,7 tỷ USD. Quy mô bình quân mỗi dự án của Trung Quốc chỉ đạt 12 triệu USD, trong khi mức bình quân của cả nước là 19 triệu USD.

PMI Việt Nam lên cao nhất 9 tháng nhờ đơn hàng mới tăng mạnh. Nikkei cho biết, Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI của Việt Nam đã tăng từ mức 50,7 điểm của tháng trước lên 52,3 điểm trong tháng 4 - mức cao nhất 9 tháng qua. Theo Nikkei, các điều kiện kinh doanh đã được cải thiện hơn trong suốt năm tháng qua.

Giá xăng, dầu tăng gần 650 đồng/lít. Theo đó, cơ quan điều hành quyết định tăng giá xăng RON 92 thêm 646 đồng/lít từ 15 giờ chiều nay, niêm yết bán không quá 15.586 đồng/lít. Xăng E5 không bán cao hơn mức giá 15.076 đồng/lít, tương đương tăng 634 đồng.

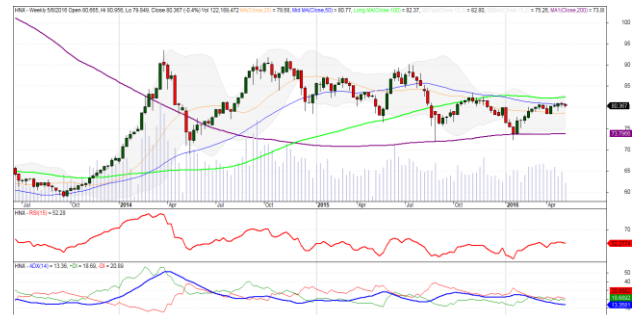
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:

VN-Index:



Theo đồ thị tuần, chỉ số hình thành 1 cây nến xanh với thân nến dài, cho thấy lực cầu hiện tại đang khá tốt với sự chủ động mua từ nhà đầu tư. Chỉ số vượt qua mốc cả tâm lý 600 điểm, RSI vượt lên trên đường 70 và nằm trong vùng overbought. MACD tiếp tục cho tín hiệu đi lên tích cực. Vùng hỗ trợ gần nằm ở 597-600 điểm.

HNX-Index:



Theo đồ thị tuần, chỉ số hình thành 1 cây nến doji với thân nến ngắn, cho thấy tâm lý giằng co giữa 2 bên mua và bán. Chỉ số trải qua tuần giảm điểm thứ 2 liên tiếp. RSI và MACD hiện vẫn cho tín hiệu tích cực. Theo quan điểm của chúng tôi, đây chỉ là nhịp điều chỉnh nhẹ của chỉ số trước khi tăng điểm trở lại. Vùng hỗ trợ gần nằm ở 79,5-80 điểm.



TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	6,423,060	BHS	3,179,340
2	KSA	3,655,926	HAG	1,452,460
3	BID	3,490,660	SSI	1,129,770
4	FLC	2,568,160	NBB	1,006,730
5	PVT	1,745,980	DXG	954,470

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	2,440,500	NDN	870,300
2	SCR	652,900	PVS	629,200
3	VND	478,300	KLS	606,100
4	SHN	191,000	PVX	186,500
5	DPS	174,700	VCG	155,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.0	6.6	↓ -5.71%	33,709,300
HPG	32.7	34.0	↑ 3.98%	23,785,170
KSA	6.0	6.8	↑ 13.33%	21,761,366
HAG	8.0	7.5	↓ -6.25%	21,258,790
VHG	5.5	4.9	↓ -10.91%	21,064,010

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.3	6.4	↑ 1.59%	10,980,658
KLF	3.5	3.4	↓ -2.9%	8,662,559
SCR	9.1	9.1	→ 0.00%	8,616,000
TVC	15.2	15.9	↑ 4.61%	7,562,500
PVX	2.7	2.5	↓ -7.41%	6,874,305

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	18.5	23.4	4.9	↑ 26.49%
PJT	10.1	12.3	2.2	↑ 21.78%
HVX	4.6	5.6	1.0	↑ 21.74%
HLG	6.0	7.2	1.2	↑ 20.00%
TLG	65.5	78.5	13.0	↑ 19.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVN	3.5	5.0	1.5	↑ 42.86%
SPI	5.5	7.5	2.0	↑ 36.36%
GMX	20.0	26.4	6.4	↑ 32.00%
MCC	14.4	18.7	4.3	↑ 29.86%
SDD	2.4	3.1	0.7	↑ 29.17%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	1.0	0.8	-0.2	↓ -20.00%
DTT	12.2	9.8	-2.4	↓ -19.67%
DTA	5.1	4.2	-0.9	↓ -17.65%
PNC	11.5	9.5	-2.0	↓ -17.39%
SVI	43.8	36.7	-7.1	↓ -16.21%

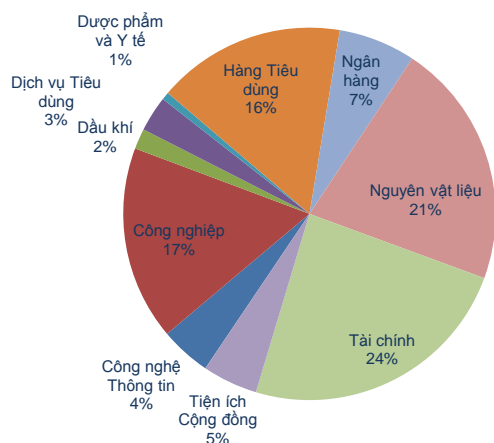
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTN	1.7	1.2	-0.5	↓ -29.41%
DST	47.0	35.1	-11.9	↓ -25.32%
VC5	2.9	2.3	-0.6	↓ -20.69%
CAN	30.4	24.8	-5.6	↓ -18.42%
SDU	14.0	11.8	-2.2	↓ -15.71%

(*) Giá điều chỉnh

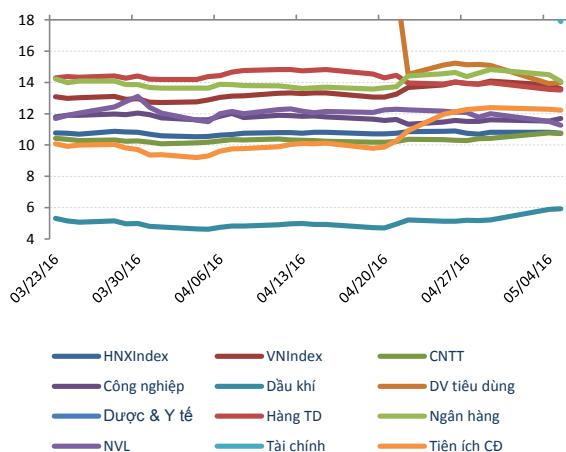


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	33,709,300	17.8%	2,865	2.3	0.6
HPG	23,785,170	27.0%	5,265	6.5	1.6
KSA	21,761,366	0.8%	154	44.1	0.7
HAG	21,258,790	2.1%	440	17.1	0.4
VHG	21,064,010	4.0%	499	9.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,980,658	7.9%	930	6.9	0.5
KLF	8,662,559	0.7%	77	44.0	0.3
SCR	8,616,000	6.2%	857	10.6	0.7
TVC	7,562,500	4.2%	546	29.1	1.5
PVX	6,874,305	1.6%	118	21.1	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 26.5%	7.5%	1,024	22.8	1.8
PJT	↑ 21.8%	15.9%	1,950	6.3	1.0
HVX	↑ 21.7%	2.9%	296	18.9	0.5
HLG	↑ 20.0%	58.1%	3,848	1.9	0.8
TLG	↑ 19.8%	25.3%	5,404	14.5	3.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	↑ 42.9%	6.1%	638	7.8	0.5
SPI	↑ 36.4%	0.8%	87	86.7	0.7
GMX	↑ 32.0%	23.1%	3,304	8.0	1.8
MCC	↑ 29.9%	19.4%	2,419	7.7	1.5
SDD	↑ 29.2%	0.1%	7	417.5	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	6,423,060	12.0%	1,818	8.4	1.1
KSA	3,655,926	0.8%	154	44.1	0.7
BID	3,490,660	15.4%	1,864	9.7	1.5
FLC	2,568,160	17.8%	2,865	2.3	0.6
PVT	1,745,980	8.9%	1,471	7.5	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,440,500	7.9%	930	6.9	0.5
SCR	652,900	6.2%	857	10.6	0.7
VND	478,300	8.9%	1,098	10.8	0.9
SHN	191,000	116.1%	9,015	1.3	1.0
DPS	174,700	19.3%	2,201	3.5	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	170,420	39.7%	6,977	20.4	7.5
VCB	129,520	13.2%	2,258	21.5	2.8
VIC	101,842	3.8%	723	72.6	3.9
GAS	96,624	16.9%	3,832	13.2	2.3
CTG	64,415	11.4%	1,711	10.1	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,954	8.3%	1,183	15.1	1.2
SQC	8,691	-9.7%	-839	-	9.6
PVS	7,505	12.5%	3,236	5.2	0.7
PHP	6,932	9.8%	1,274	16.6	1.8
SHB	6,068	7.9%	930	6.9	0.5



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/29/2016	5/6/2016	4/8/2016	4/7/2016	CEO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/4/2016	5/6/2016	4/15/2016	4/14/2016	GTA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2016	5/6/2016	4/15/2016	4/14/2016	PNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2016	5/6/2016	4/20/2016	4/19/2016	VC7	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/7/2016	5/6/2016	4/11/2016	4/8/2016	SGR	Đại hội Đồng Cổ đông
4/8/2016	5/6/2016	4/25/2016	4/22/2016	IVS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/22/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	EVE	Giao dịch cổ phiếu quỹ
4/28/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	VGG	Niêm yết thêm
5/5/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	DGL	Sự kiện khác
5/5/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	LTC	Sự kiện khác
5/5/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	1VFN3	Niêm yết thêm
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	ALT	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	SD7	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	LIG	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	LIG	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	HBS	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	TDH	Thay đổi BLĐ
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	VLC	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	TVN	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	WSB	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	SAS	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	PHH	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	MTA	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	MTA	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	KLF	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	SGD	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	NHN	Kết quả kinh doanh quý
5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	5/6/2016	NHN	Kết quả kinh doanh quý
3/3/2016	5/7/2016	4/8/2016	4/7/2016	MTA	Đại hội Đồng Cổ đông
3/17/2016	5/7/2016	3/28/2016	3/25/2016	TVC	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
